

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 11- 02 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ

Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thiệt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 241/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Danh D, sinh năm 1988, tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 165/25/6A đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

Chỗ ở: Nhà trọ hẻm 313 đường V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không.

Con ông Danh N, sinh năm: 1966 và bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm: 1967; có vợ: Lâm Thị Ngọc L, con 01 người sinh năm: 2006.

Tiền án:

- Ngày 18/7/2007, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 06 năm tù, về tội Cướp tài sản, ngày 21/10/2012 chấp hành xong, chưa xóa án tích.

- Ngày 30/3/2015, bị Tòa nhân dân tỉnh Kiên Giang, xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 11/02/2020 chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 26/7/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Danh H, Tên gọi khác: Danh H1, Hòa Ch; sinh năm 1989, tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 182C đường Q, phường Vg, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;

Chỗ ở: Số 178 đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Khơmer; tôn giáo: không.

Con ông Danh L, sinh năm: 1965 và bà Danh Th, sinh năm: 1960; có vợ: Thị M, sinh năm: 1988 (đã ly hôn).

Tiền án: chưa.

Tiền sự: Ngày 29/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chưa chấp hành.

Nhân thân:

- Ngày 20/7/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, ngày 01/11/2008 chấp hành xong, đã xóa án tích.

- Ngày 20/01/2011, bị Tòa nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 07/5/2016 chấp hành xong, đã xóa án tích.

Bị bắt tạm giam ngày 11/10/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngô Hiếu Ng, sinh năm: 2004 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm: 1978 là cha ruột bị hại (có mặt).

Cùng cư trú: Số 313/10 đường Võ Trường Toản, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Danh D, Danh H (Danh H1, Hòa Ch) là những đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự và không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác và đưa cho H tiêu thụ. Vào khoảng 22 giờ, ngày 24/7/2021, D gọi điện thoại cho H kêu qua nhà trọ trong hẻm 313, đường V, phường V, thành phố R (nơi D thuê ở) để câu cá. Sau đó, D chạy xe Attila màu vàng, biển số 68F2-2400 (xe D mượn của em ruột là Danh C, C không

biết D sử dụng để đi trộm cắp tài sản) qua rước H. Trên đường chạy về D phát hiện nhà của anh Nguyễn Ngô Hiếu Ngh tại số 313/10, đường V, phường V, thành phố R đã khóa cửa bên ngoài, nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản để lấy trộm, D không nói cho H biết ý định trộm tài sản của mình. Khi về đến nhà trọ thì H đi ra phía sau câu cá, còn D thì ở trong nhà trọ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, D nói với H là đi công chuyện. Lúc này, D một mình đi bộ đến nhà của Ng, quan sát thấy không có người nên D nhặt một cục đá ở trên đường đập bể ổ khóa cửa và đi vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc xe Honda, kiểu Dream màu đen, biển số 68H1 – 9967 đang đậu, có sẵn chìa khóa trên xe và một tivi nhãn hiệu LG màu đen, màn hình phẳng 43 inch nên D lấy trộm xe dẫn xe ra ngoài trước, rồi quay lại lấy trộm tivi mang ra khỏi nhà. Sau đó, D đem xe và tivi vừa lấy trộm được cất giấu vào bụi cỏ ở bên đường gần đó và đi về nhà trọ. Khi về đến nhà trọ thì D lấy xe Attila màu vàng chở H về, trên đường về D dừng xe lại vị trí nơi cất giấu tài sản và lấy chiếc tivi đưa cho H ôm. Lúc này, D nói với H là vừa lấy trộm được các tài sản trên thì cả hai mang chiếc tivi về nhà H cất giấu. Sau đó, D và H tiếp tục quay lại địa điểm cất giấu xe mô tô vừa trộm được để Hòa chạy xe trên đem về nhà H cất giấu. Trên đường đi D có nhờ H tìm nơi bán số tài sản vừa lấy trộm được thì H đồng ý. Đến sáng ngày 25/7/2021, D gọi điện thoại cho H hỏi bán được chưa thì H nói chưa. D hỏi H có mua lại số tài sản trên để sử dụng không thì H đồng ý và đưa cho D số tiền là 1.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện mất tài sản anh Ng đến Công an phường trình báo, tại Cơ quan Công an, D, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA (loại xe Dream), màu đen, biển số 68H1-9967, số khung: không xác định; số máy: 1P50FMG310361729, đã qua sử dụng;

- 01 (một) tivi nhãn hiệu LG màu đen, màn hình phẳng 43 inch, Model: 43LM5700PTC, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS, ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

- 01 (một) tivi nhãn hiệu LG màu đen, màn hình phẳng 43 inch, Model: 43LM5700PTC, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 25/7/2021 có giá trị là 4.590.000 đồng (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA (loại xe Dream), màu đen, biển số 68H1-9967, số khung: không xác định; số máy: 1P50FMG310361729, đã qua sử dụng, Hội đồng định giá từ chối định giá.

* Tại bản kết luận giám định số 960/KL-KTHS, ngày 21/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- Các dấu vân tay in trên bộ danh chỉ bản số 413, lập ngày 12/10/2021, ghi họ tên: Danh H, sinh năm 1988, nơi cư trú: 182C Q, P. V, TP.R, Kiên Giang với các dấu vân tay in trên bộ Danh chỉ bản số 1179, lập ngày 10/8/2010, ghi họ tên: Danh H, sinh năm 1988, nơi ĐKNKTT: 182 V, P. V, TP.R, Kiên Giang (bản photocopy, có đóng dấu Sao y tài liệu lưu trữ của Phòng hồ sơ – CAT Kiên Giang) là của cùng một người.

- Các dấu vân tay in trên bộ danh chỉ bản số 413, lập ngày 12/10/2021, ghi họ tên: Danh H, sinh năm 1988, nơi cư trú: 182C Q, P. V, TP.Rạch Giá, Kiên Giang với các dấu vân tay in trên bộ Danh, chỉ bản số 2526, lập ngày 04/5/2007, ghi họ tên: Danh H, sinh năm 1987, nơi ĐKNKTT: 182 Quang Trung, P. Vĩnh Quang, TP.Rạch Giá, Kiên Giang (bản photocopy, có đóng dấu Sao y tài liệu lưu trữ của Phòng hồ sơ – CAT Kiên Giang) là của cùng một người.

* Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSRG ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Danh H (Danh H1, Hòa Ch) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda (loại xe Dream), màu đen, biển số 68H1-9967, số khung: không xác

định; số máy: 1P50FMG310361729, đã qua sử dụng. Buộc bị cáo D nộp 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính từ bán tivi và xe mô tô lấy trộm.

** Vị trợ giúp viên pháp lý phát biểu ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại:* Thống nhất tội danh và điều luật cũng như mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 68H1-9967 bị cáo D trộm trong nhà của anh Nghĩa đây là tài sản do gia đình anh Nghĩa mua từ người khác đã thất lạc giấy tờ nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị hại để gia đình có phương tiện đi lại làm ăn sinh sống.

** Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H: Không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 23 giờ ngày 24/7/2021, Danh D lén lút vào nhà của anh Nguyễn Ngô Hiếu Ng tại số 313/10, đường V, phường V, thành phố R lấy trộm 01 tivi LG màu đen, màn hình phẳng 43 inch và 01 chiếc xe Honda, kiểu Dream, màu đen, biển số 68H1 – 9967. Sau đó, D bán lại tài sản trên cho Danh H với số tiền 1.000.000. Giá trị tài sản bị cáo D trộm cắp định giá có giá trị 4.590.000 đồng (bốn triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Danh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Danh H phạm “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như như cáo trạng của của Viện kiểm sát

nhận dân thành phố Rạch Giá truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận, bảo vệ và còn làm mất an ninh, trật tự ở địa phương gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Đối với bị cáo Danh D đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp quy định pháp luật. Cho nên, Hội đồng xét xử xét cần xét xử bị cáo một mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải. Đối với bị cáo H biết tài sản do bị cáo D trộm cắp mà có nhưng vẫn mua nên bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục. Xét bị cáo thành khẩn khai báo nên xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:* Bị hại trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản là 01 (một) tivi nhãn hiệu LG màu đen, màn hình phẳng 43 inch, Model: 43LM5700PTC, đã qua sử dụng. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA (loại xe Dream), màu đen, biển số 68H1-9967, số khung: không xác định; số máy: 1P50FMG310361729, (đã qua sử dụng), bị hại có yêu cầu được nhận lại tài sản. Tuy nhiên, bị hại không có căn cứ gì chứng minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của mình nên Hội đồng xét xử cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Đối với số tiền 1.00.000 đồng

(một triệu đồng) là tiền do bị cáo D phạm tội mà có buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước.

[7] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Danh D, Danh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Danh H (tên gọi khác: Danh H1, Hòa Ch) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Bị cáo Danh D, 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam (ngày 26/7/2021).

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Bị cáo Danh H (Danh H1, Hòa Ch) 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù kể từ ngày tạm giam (ngày 11/10/2021).

2. *Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo D nộp ngân sách nhà nước 1.00.000 đồng (một triệu đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA (loại xe Dream), màu đen, biển số 68H1-9967, số khung: không xác định; số máy: 1P50FMG310361729, đã qua sử dụng.

(Theo quyết định chuyển giao vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 07/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo D, bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/02/2022).

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan THA Tp. Rạch Giá;
- Công an Tp. Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy